

-----  
Bản án số: 35/2020/HSST  
Ngày 15 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị T**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh B**  
Ông **Trần Quang C**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án  
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:  
Ông **Vũ Đức S** – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 30/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với :

Bị cáo: **Lê Văn N SN 1980** Giới tính: Nam

HKTT: Số 34 Chi Lăng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Ấp Tân Dân, xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 6/12

Con ông: Lê Văn Lãm (Đã chết) Con bà: Trần Thị Hà (Đã chết).

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân:

- Ngày 09/01/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 49/QĐ – UB do sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/10/2005, Công an thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 200.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 – QĐ/XP.

- Ngày 21/11/2005, Công an thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 100.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không số

- Bản án số 08/2006/HSST ngày 20/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2005, ngày 19/4/2006 chấp hành xong phần án phí, ngày 20/02/2007 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 60/2008/HSST ngày 18/7/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2008, ngày 11/3/2009 chấp hành xong phần án phí, ngày 09/8/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 06/2010/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2010, ngày 26/7/2011 chấp hành xong phần án phí, ngày 28/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 03/2012/HSST ngày 30/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2012, ngày 17/12/2012 chấp hành xong khoản án phí, ngày 22/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 15/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án 19/9/2017, ngày 19/6/2017 chấp hành xong phần án phí, ngày 19/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 08/6/2020, chuyển tạm giam ngày 14/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Đặng Văn T SN 1964 (Vắng mặt)**

Trú tại: Đỗ Hạ, Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 16 giờ ngày 08/6/2020, Lê Văn N mang theo 100.000 đồng và đi bộ một mình từ chỗ ở đến khu vực cầu vượt qua đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa phận thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua khu vực cầu vượt khoảng 500 mét, đoạn gần chợ dân sinh thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường; N đi đến hỏi người đàn ông này “Có ma túy không, bán cho một trăm nghìn đồng”, người đàn ông trả lời “Có”, N lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông cầm và người đàn ông đưa cho N 01 gói giấy nhỏ màu trắng kích thước (2 x 1,5)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột; N cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về Nghĩa trang thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi để sử dụng, lúc này vào khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi N vừa đi vào Nghĩa trang thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi và Công an xã Quang Vinh trên đường đi tuần tra an ninh trật tự thấy nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay phải N đang cầm 01 gói giấy nhỏ màu trắng kích thước (2 x 1,5)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, N khai là Heroine vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

đối với N, vật chứng thu giữ 01 gói giấy màu trắng kích thước (2 x 1,5cm) bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong vào bì thư ký hiệu I.

Tại Kết luận giám định số 200/MT - PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng 0,160g (Không thấy một sáu không gam) là ma túy, loại Heroine. Sau giám định hoàn lại 0,145g (Không thấy một bốn năm gam) Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu I, mẫu hoàn được niêm phong trong bì thư số 200/MT - PC09 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản lý.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của N phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 30 ngày 29 tháng 07 năm 2020 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên xử Lê Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 08/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 niêm phong ghi mẫu vật gửi giám định hoàn lại số 200/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật công an tỉnh Hưng Yên bên trong có 0,145 gam Heroine.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định./.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/6/2020 tại khu vực nghĩa trang thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine mục đích mua về để sử dụng. Theo kết luận giám định số 200/MT-PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,160g.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi đã thu thập được.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước ta trong việc quản lý một số mặt hàng cấm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng các chất ma túy nói chung và Heroine nói riêng là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán lưu thông trên thị trường, nhưng do coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, huỷ hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là mầm mống của rất nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết nhằm mục đích trừng trị giáo dục người phạm tội và góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận : Bị cáo Lê Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự .

Như vậy, VKSND huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Lê Văn Lãm là thương binh và được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Năm 2003 bị UBND tỉnh Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp dduwa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; Tháng 10 năm 2005 bị công an thị trấn Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Tháng 11/2005 bị công an thị xã Hưng Yên (Nay là thành phố Hưng Yên) xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2006 bị TAND huyện Ân Thi xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2008 bị TAND thị xã Hưng Yên (Nay là thành phố Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2010 bị TAND huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2012 bị TAND huyện Ân Thi xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2017 bị TAND huyện Ân

*Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lấn sâu vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức hoàn lương, không chấp hành pháp luật. Do vậy, tại lần phạm tội này cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.*

*Về hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế cũng như việc bị cáo không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là đối với bị cáo.*

*Về vật chứng: Số Heroine hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,145 gam là mặt hàng cấm nên tịch thu cho tiêu hủy.*

*Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.*

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn N 02 năm 06 tháng tù thời gian tính từ ngày 08/6/2020.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:**

*Tịch thu cho tiêu hủy một niêm phong ghi hoàn mẫu giám định số 200/MP-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong có chứa 0,145 g Heroine (Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng ngày 30/7/2020 của VKSND huyện Ân Thi)*

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Cơ quan Công an huyện;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị T**

